

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2013/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 8 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số: 2088.....
Ngày: 15/3.....

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép
kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 /11/ 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính, hướng dẫn lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 5 về sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 83/TTr-STC ngày 07/02/2013,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phải nộp lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Cơ quan thu lệ phí: Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Quảng Nam.

3. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

a) Cấp lần đầu: 200.000 đồng/Giấy phép.

b) Cấp đổi, cấp lại: 50.000 đồng/lần cấp.

(Trường hợp cấp đổi, cấp lại là do: Mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong Giấy phép).

4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng: Lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

a) Cơ quan thu lệ phí sử dụng biên lai thu theo quy định của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế; mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý. Căn cứ tình hình thu lệ phí, định kỳ hằng ngày, hằng tuần, hoặc hằng tháng phải nộp số tiền thu được vào tài khoản tạm giữ và tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Cơ quan thu lệ phí được để lại 30% trên tổng số tiền lệ phí thực thu để chi phí cho việc tổ chức quản lý thu lệ phí theo nội dung, như sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu lệ phí (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước).

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí.

- Chi mua vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan đến việc thực hiện công việc thu phí.

- Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu lệ phí trong đơn vị, sau khi đảm bảo các chi phí nêu trên theo nguyên tắc bình quân một người không quá 03 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau cao hơn năm trước và bằng 02 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Riêng, đối với các đơn vị thu lệ phí là cơ quan Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; các đơn vị thu lệ phí là đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng phần lệ phí được trích để lại, sau khi đảm bảo các khoản chi phí phục vụ thu lệ phí để chi bổ sung thu nhập cho người lao động, chi khen thưởng, phúc lợi, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo quy định.

c) Số tiền lệ phí thực thu còn lại (70%), cơ quan thu phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước.

d) Hằng năm, căn cứ mức thu lệ phí, nội dung chi theo quy định tại quyết định này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu lệ phí lập dự toán thu, chi tiền lệ phí chi tiết theo mục lục ngân sách Nhà nước gửi cơ quan Chủ quản hoặc cơ quan Tài chính cùng cấp. Cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số tiền lệ phí để lại, số tiền lệ phí phải nộp ngân sách, số tiền lệ phí đã nộp ngân sách và số tiền lệ phí còn lại phải nộp ngân sách Nhà nước với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý; quyết toán việc sử dụng số tiền lệ phí được trích để lại với cơ quan Tài chính cùng cấp. Cuối năm, nếu số tiền lệ phí được trích để lại chưa sử dụng hết, thì được chuyển sang năm sau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Giao thông - Vận tải, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *la*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VPHĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, KTTH (Mý) *44*
(D:\Mý\Quyết định PQ 2005\qd lệ phí cấp
phép kinh doanh vận tải bằng ô tô
2013.doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Phước Thanh